

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày 10-9-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC ÁI, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương T Toàn.

Ông Kator Quyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đồng Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh NT

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái , tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh NT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2019/TLST-HS ngày 14/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 28/8/2019 đối với bị cáo:

Mang T (tên gọi khác: không), sinh ngày 29 tháng 6 năm 1998 tại CR, KH; Nơi cư trú: thôn SCT, xã CTT, thành phố CR, tỉnh KH; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Raglai; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Mang Ng và bà Thị Ng; Vợ, con: chưa có;

Tiền sự: không; Tiền án: tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2017/HSST ngày 28/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh NT, xử phạt 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2018.

Bị cáo: Bị tạm giữ tại Nhà tạm giữ của Công an huyện BA từ ngày 12/8/2019 đến ngày 15/8/2019, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ của Công an huyện BA, tỉnh NT từ ngày 15/8/2019 đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đỗ Thanh L- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NT bào chữa cho bị cáo Mang T. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Tô Minh Tr, sinh năm 1970. (Có mặt)

Nơi thường trú: thôn HS, xã Cam Thịnh Đ, thành phố CR, tỉnh KH.

Nơi tạm trú: thôn Ma R, xã P T, huyện BA, tỉnh NT
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*
Ông Mang Kh, sinh năm 1994. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn SCT, xã CTT, thành phố CR, tỉnh KH.
- *Người làm chứng:*
1. Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1973. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn HS, xã Cam Thịnh Đ, thành phố CR, tỉnh KH.
2. Ông Tô Thành L, sinh năm 1989. (Vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Ma R, xã P T, huyện BA, tỉnh NT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ, ngày 05/3/2019, Mang T điều khiển xe mô tô BKS: 79Z1-2496, đi từ nhà để lên rẫy của gia đình mình ở khu vực SK thuộc thôn Ma R, xã P T, huyện BA. Khi đi đến đoạn nhà anh Tô Minh Tr ở khu vực SK, T nhìn thấy cửa nhà anh Tr mở không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, T trèo qua hàng rào lưới B40 vào bên trong sân và đi theo cửa hông vào nhà bếp, quan sát xung quanh tìm tài sản để chiếm đoạt, phát hiện tủ đựng quần áo dưới nhà bếp không có khóa tủ, T mở tủ lục tìm tài sản, thì phát hiện 01 (một) chiếc quần Jean trong túi quần có sợi dây chuyền bạc, nên lấy sợi dây đeo vào cổ, sau đó thoát ra ngoài theo lối cũ rồi đến khu vực suối gần đó tắm. Lúc này anh Tô Minh Tr đi làm về phát hiện cửa tủ mở, quần áo ở trong tủ dưới nhà bếp bị lục soát, kiểm tra thấy mất sợi dây chuyền bạc nên nhờ người hàng xóm tổ chức truy tìm. Quá trình tìm kiếm anh Tô Minh Tr và người hàng xóm là anh Nguyễn Minh T và anh Tô Thành L phát hiện thấy T đang tắm dưới suối ở khu vực SK, trên cổ có đeo sợi dây chuyền, nên tiến hành giữ T cùng tang vật và báo cơ quan công an.

- Tại bản kết luận giám định số 1687/C09B ngày 22/03/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: sợi dây chuyền yêu cầu giám định có thành phần chủ yếu là kim loại bạc (Ag), hàm lượng bạc 98%, trọng lượng 113,7452 gam.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện BA kết luận: tại thời điểm bị mất sợi dây chuyền có giá trị 3.150.000 (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

* **Vật chứng:** Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện BA đã tạm giữ các đồ vật, phương tiện như sau:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 60cm (không cân, đo trọng lượng) là tài sản của anh Tô Minh Tr.

- 01 xe mô tô BKS: 79Z1-2496, dạng Wave, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: H2UM8XE20071, số máy: 52FMH020071. Đây là xe mô tô của anh Mang Kh cho Mang T mượn để đi làm rẫy, anh Kh không biết T điều khiển xe mô tô đi để trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT Công an huyện BA đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 60cm, trọng lượng 113,7452gam, cho chủ sở hữu là anh Tô Minh Tr.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS: 79Z1-2496, dạng Wave, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: H2UM8XE20071, số máy: 52FMH020071 cho chủ sở hữu là anh Mang Kh.

*** Về dân sự:** Khi vào nhà anh Tô Minh Tr để trộm cắp tài sản Mang T có lấy một bị bánh để ăn và làm vỡ một cái kính mắt của anh Tr, hiện anh Tr không yêu cầu bồi thường bị bánh và cái kính mắt. Anh Tr đã nhận lại tài sản là sợi dây chuyền bạc và không có yêu cầu gì khác.

Quá trình điều tra, bị cáo Mang T khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định số 1687/C09B ngày 22/03/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh và kết luận định giá tài sản số 06 ngày 16/4/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện BA, tỉnh NT

Bản cáo trạng số 06/CT-VKSBA-HS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BA truy tố bị cáo Mang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Mang T về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Mang T từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử lý vật chứng : Cơ quan CSĐT Công an huyện BA đã:

- Trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 60cm, trọng lượng 113,7452 gam, cho anh Tô Minh Tr.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS: 79Z1-2496, dạng Wave, xe đã cũ, đã qua sử dụng, số khung: H2UM8XE20071, số máy: 52FMH020071 cho anh Mang Kh.

Sau khi nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có yêu cầu gì khác nên không đề cập tới.

Về án phí: Bị cáo Mang T là người đồng bào thiểu số sống trong vùng đặc biệt Kh khăn có đơn xin miễn đóng án phí, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn phần án phí hình sự cho bị cáo là phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện BA.

Ông Đỗ Thanh L- Trợ giúp viên của thuộc Tr tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh NTBào chữa cho bị cáo Mang T cho rằng: Hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BA truy tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở. Trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại sở hữu chủ, bị cáo là người đồng bào thiểu số sống trong vùng đặc biệt Kh khăn nên trình độ nhận thức có phần hạn chế đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA cho rằng: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Những người tham gia tố tụng khác không có ai tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BA.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp có giá trị không lớn đã thu lại trả cho chủ sở hữu đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt đối cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BA, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BA, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trưa ngày 05/3/2019, bị cáo Mang T nhìn thấy cửa nhà anh Tr ở khu vực SK, thôn Ma R, xã P T, huyện BA mở không có người trông coi, đã trèo rào vào trong nhà lén lút lấy sợi dây chuyền bạc của anh Tô Minh Tr đeo vào cổ rồi thoát ra ngoài. Khi anh Tô Minh Tr đi làm về phát hiện cửa tủ mở, quần áo ở trong tủ dưới nhà bếp bị lục soát, kiểm tra thấy mất sợi dây chuyền bạc nên nhờ người hàng xóm tổ chức truy tìm. Quá trình tìm kiếm anh Tô Minh Tr và người hàng xóm là anh Nguyễn Minh T và anh Tô Thành L phát hiện thấy T đang tắm dưới suối ở khu vực SK, trên cổ có đeo sợi dây chuyền, nên tiến hành giữ T cùng tang vật và báo cơ quan công an.

- Tại bản kết luận giám định số 1687/C09B, ngày 22/03/2019, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Sợi dây chuyền yêu cầu giám định có thành phần chủ yếu là kim loại bạc (Ag), hàm lượng bạc 98%, trọng lượng 113,7452 gam.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 06, ngày 16/04/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện BA kết luận: Tại thời điểm bị mất sợi dây chuyền có giá trị 3.150.000đ (ba triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng.

Bị cáo là người có đủ tuổi và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tài sử dụng mà không phải bỏ sức lao động ra nên cố ý thực hiện, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật tương ứng với hành vi phạm tội của mình. Cáo trạng số 06/CT-VKSBA-HS ngày 09/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện BA truy tố bị cáo Mang T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ.

Tại bản án số 04/2017/HSST ngày 28/7/2017, bị cáo Mang T bị Tòa án nhân dân huyện BA, tỉnh NT, xử phạt 06 tháng tù về tội “*trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/4/2018, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục vi phạm chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, cần phải áp dụng điểm h (tái phạm) khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự để xử lý đối với bị cáo theo đề nghị của Đại diện VKSND huyện BA.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mức độ gây thiệt hại không lớn, tài sản đã được thu hồi trả lại cho sở hữu chủ, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: các điểm h, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ phần nào cho bị cáo khi lượng hình là phù hợp.

[3] Về xử lý vật chứng

[3.1] Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện BA đã tạm giữ các đồ vật, phương tiện như sau:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 60cm là tài sản của anh Tô Minh Tr.

- 01 xe mô tô BKS: 79Z1-2496, dạng Wave, xe cũ đã qua sử dụng, số khung: H2UM8XE20071, số máy: 52FMH020071. Đây là xe mô tô của anh Mang Kh cho Mang T mượn để đi làm rẫy, anh Kh không biết T điều khiển xe mô tô đi để trộm cắp tài sản.

[3.2] Cơ quan CSĐT Công an huyện BA đã ra quyết định xử lý vật chứng:

- Trả lại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại, màu trắng bạc, dài 60cm, trọng lượng 113,7452 gam, cho chủ sở hữu là anh Tô Minh Tr.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS: 79Z1-2496, dạng Wave, xe đã cũ, đã qua sử dụng, số khung: H2UM8XE20071, số máy: 52FMH020071 cho chủ sở hữu là anh Mang Kh.

Các chủ sở hữu đã nhận lại được tài sản, không ai có yêu cầu gì thêm nên không xét đến.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự:

Khi vào nhà anh Tô Minh Tr để trộm cắp tài sản Mang T có lấy một bị bánh để ăn và làm vỡ một cái kính mắt của anh Tr, anh Tr không yêu cầu bồi thường bị bánh và cái kính mắt nên không đề cập tới.

[4] Về án phí: Bị cáo Mang T là người đồng bào thiểu số sống trong vùng đặc biệt Kh khăn có đơn xin miễn đóng án phí, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự cho bị cáo Mang T phù hợp với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Mang T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Mang T 09 (chín) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/8/2019 .

Về án phí: Áp dụng đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng cho bị cáo Mang T.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện BA;
- Công an huyện BA;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện BA;
- VKSND, TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Hồ sơ lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Xuân Hùng

